

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán, gói thầu

a) Thông tin về dự toán mua sắm

- Tên nhiệm vụ được giao: Mua sắm thiết bị y tế năm 2025;
 - Chủ đầu tư: Đoàn kinh tế quốc phòng 92/QK4;
 - Nhà thầu tư vấn đầu thầu: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Nghệ Tĩnh;
 - Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước;
 - Thời gian thực hiện: Quý III/2025;
 - Địa điểm giao, nhận hàng: Đoàn kinh tế quốc phòng 92. Địa chỉ: Xã A Lưới 4, thành phố Huế.;
 - Mục tiêu đầu tư: Mua sắm thiết bị y tế để trang bị cho Bệnh xá đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.
- b) Thông tin về gói thầu
- Tên gói thầu: Gói thầu số MS-01: Mua sắm thiết bị y tế năm 2025;
 - Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách nhà nước;
 - Hình thức, phương thức LCNT: Chào hàng cạnh tranh trong nước qua mạng; 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ;
 - Thời gian tổ chức LCNT: 65 ngày;
 - Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT: Quý III/2025;
 - Loại hợp đồng: Tron gói;
 - Thời gian thực hiện hợp đồng: 45 ngày;
 - Tùy chọn mua thêm: Không.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật: Gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật cụ thể đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp gói thầu, được yêu cầu cụ thể như sau:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung

- Yêu cầu cho tất cả các hàng hóa: Tất cả hàng hóa mới 100%, được sản xuất từ ngày 01/01/2024 đến nay, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 3: Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật thuộc Chương III: Tiêu chuẩn đánh giá, kèm theo bản cam kết của nhà thầu nộp đính kèm E-HSDT.;
- Yêu cầu về hàng hóa tương đương: Nếu nhà thầu chào thiết bị tương đương hoặc tốt hơn theo yêu cầu của E-HSMT thì phải có

bảng so sánh chi tiết về thông số kỹ thuật, đặc tính sử dụng cùng các tài liệu kỹ thuật kèm theo để chứng minh cho tính tương đương hoặc tốt hơn của hàng hóa chào thầu;

- Yêu cầu về số lượng và chủng loại: Nhà thầu chào đúng chủng loại hàng hóa theo quy định của E-HSMT;
- Yêu cầu về tiêu chuẩn hàng hóa: Tất cả hàng hóa phải được sản xuất, cung ứng, bảo quản theo tiêu chuẩn. Không yêu cầu nhà thầu đính kèm “*Giấy phép hoặc Giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất, đại lý phân phối hoặc Giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương*” đối với hàng hóa thông thường, sẵn có trên thị trường;
 - Trường hợp Nhà thầu ghi không rõ hoặc bỏ sót thông tin dẫn đến việc không đủ cơ sở xác định hoặc dẫn đến việc hiệu sai khác khi xác định chủng loại, nhà sản xuất, mã hiệu sản phẩm hàng hóa đã đề xuất hoặc dẫn đến việc các vật tư, thiết bị không đủ điều kiện để nghiệm thu thì khi bị phát hiện ở bất kỳ giai đoạn nào, Nhà thầu sẽ phải thay thế bằng loại khác theo chỉ định của Chủ đầu tư mà không được quyền yêu cầu thêm bất kỳ một khoản chi phí nào khác;
- Nhà thầu đính kèm Catalogue để thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật chào thầu thiết bị để tham chiếu đến danh mục hàng hóa dự thầu (mẫu 12.1 webform trên Hệ thống) theo quy định tại khoản 2 chương V phần này. Trường hợp Catalogue đính kèm E-HSDT không thể hiện hết thông số kỹ thuật theo yêu cầu E-HSMT hoặc sai khác với nội dung đề xuất theo mẫu 12.1 webform trên Hệ thống thì nhà thầu làm rõ, bổ sung và kèm theo tài liệu pháp lý để chứng minh cho Bên mời thầu thấy rằng những thông số kỹ thuật còn thiếu đã được bổ sung trong tài liệu có giá trị pháp lý, nguồn gốc rõ ràng; những sai khác hoặc thay thế đó vẫn bảo đảm sự tương đương cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu quy định tại chương V E-HSMT (theo quy định mục 15 Chương I E-HSMT). Những hàng hóa mà nhà sản xuất không công bố catalogue thì nhà thầu phải mô tả các thông tin yêu cầu kỹ thuật được dẫn chiếu theo từng loại như quy định tại phần 3/I/mục 3: Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.
 - Yêu cầu về kiểm tra: Trước khi bàn giao toàn bộ gói thầu, đại diện Chủ đầu tư và nhà thầu cung cấp tiến hành kiểm tra đạt yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng mới đủ điều kiện để Chủ đầu tư ký biên bản nghiệm thu;
 - Yêu cầu về nghiệm thu, đóng gói, vận chuyển, điều kiện khí hậu tại nơi hàng hóa được sử dụng, gồm:
 - + Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ và chủng loại thiết bị, đối chiếu với các tài liệu và catalog đính kèm, khi đúng số lượng và đảm bảo về nguồn gốc xuất xứ và được vận hành chạy thử mới đủ điều kiện để Chủ đầu tư ký biên bản nghiệm thu;
 - + Kiểm tra chất lượng: Tất cả hàng hóa bàn giao phải mới 100%, nguyên đai, nguyên kiện, theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất; quy cách, phẩm chất, kỹ mã hiệu, đặc tính của thiết bị đúng như mô tả trong tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất cũng như chủng loại đúng như trong hợp đồng đã ký;
 - + Nhà thầu phải có trách nhiệm khảo sát vị trí giao, nhận lắp đặt thiết bị để bóc xếp và vận chuyển đúng yêu cầu kỹ thuật, việc vận chuyển không làm biến dạng hay ảnh hưởng đến chất lượng của hàng hóa;
 - + Hướng dẫn cách sử dụng: Nhà thầu hướng dẫn vận hành, sử dụng và bảo trì, bảo dưỡng các trang thiết bị cung ứng.
 - Yêu cầu về tiến độ cung cấp hàng hóa, gồm:

- + Cung cấp tối đa trong 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (tối thiểu 10 ngày);
- + Địa điểm thực hiện: Đoàn 92. Địa chỉ: Xã A Lưới 4, thành phố Huế.

1.3. Yêu cầu khác

- Giá dự thầu đã bao gồm chi phí đóng gói, bốc xếp, vận chuyển, lắp đặt, chuyển giao công nghệ, hướng dẫn sử dụng, nghiệm thu. Chủ đầu tư chỉ chấp nhận nghiệm thu thanh toán (lần cuối) khi thiết bị đảm bảo chất lượng, đủ điều kiện nghiệm thu đưa vào sử dụng;
- Yêu cầu về Tài khoản tham gia Hệ thống: Trường hợp trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu mà chưa có kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà thầu có tên trong biên bản mở thầu bị khóa tài khoản theo quy định của pháp luật về đấu thầu thì hồ sơ dự thầu của nhà thầu không được tiếp tục xem xét, đánh giá theo quy định tại khoản 32 Điều 140 Nghị định 214/2025/NĐ-CP.

2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể: Thông số kỹ thuật của hàng hóa phải tuân thủ hoặc tương đương các nội dung cụ thể sau đây:

Số TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn ⁽¹⁾
1	Máy điều trị bằng sóng xung kích	<ul style="list-style-type: none"> a) Năm sản xuất: Từ 01/01/2024 đến nay; b) Chất lượng: Mới 100%; c) Cấu hình bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 chiếc - Tay cầm điều trị: 01 chiếc - Đầu điều trị 4 kích cỡ: 04 Chiếc - Gel tiếp xúc: 01 lọ - Cấp nguồn cung cấp : 01 Chiếc - Tài liệu HDSD bảo dưỡng Anh + Việt: 01 Bộ d) Thông số kỹ thuật <ul style="list-style-type: none"> - Điều khiển hoàn toàn vi xử lý. - Khả năng hiển thị màn hình cảm ứng màu 12,1 inch - Điều trị bằng sóng xung kích dạng xung áp suất cơ học. - Thiết bị kèm theo 4 đầu phát có kích cỡ khác nhau. - Năng lượng xung kích cao lên tới 0.72 mj/mm² - Tần số xung: 1 - 22Hz - Khả năng điều biến tần số và áp suất điều trị - Đầu điều trị với tay cầm gọn chặc. - Phần mềm lưu trữ sẵn 55 phác đồ điều trị các bệnh lý thông dụng. - Phác đồ điều trị có hỗ trợ hiển thị hình ảnh minh họa định dạng 3D vùng điều trị. - Khả năng lưu trữ tới 1.000.000 dữ liệu bệnh nhân

Số TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn ⁽¹⁾
2	Máy siêu âm kết hợp điện trị liệu	<ul style="list-style-type: none"> - Chế độ trị liệu: Liên tục, dynamic thay đổi được thông số - Áp suất cao tới 6,9 bar - Điều chỉnh cường độ từ 1-20 mức - Giao diện làm việc máy tính. - Tiêu chuẩn an toàn: Cấp I, kiểu BF. <p>a) Năm sản xuất: Từ 01/01/2024 đến nay;</p> <p>b) Chất lượng: Mới 100%;</p> <p>c) Cấu hình bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 cái - Cáp nối điện cực: 01 cái - Điện cực điều trị: 04 cái - Dai thắt điện cực điều trị: 02 cái - Đầu siêu âm Titan cỡ lớn 5cm²: 01 cái - Mỡ siêu âm: 01 lọ - Tài liệu HDSD tiếng Anh - Việt : 01 bộ d) Thông số kỹ thuật - Màn hình thông báo: Kiểu cảm ứng màu 7 inch; - Hệ điều khiển vi xử lý Microprocessor; - Kênh ra cho siêu âm cho phép điều trị bằng đầu phát siêu âm loại lớn hoặc loại nhỏ; - Kênh ra cho điện xung và dòng điện phân đo đó cho phép điều trị 2 bệnh nhân; - Có danh sách điều trị các bệnh với video minh họa vị trí đặt điện cực lên vùng điều trị & khả năng đề xuất dòng điện điều trị thích hợp; - Bộ nhớ có nhiều chương trình trống để lưu trữ nhanh; - Có khả năng lưu trữ tới 3 dòng điện khác nhau lên 1 chương trình điều trị; - Phần mềm có hình ảnh minh họa vị trí đặt điện cực lên vùng điều trị; - Vận hành bằng 1 nút vô cực điều khiển các chương trình và thông số; - Thời gian điều trị : 0,5-60 phút, chỉnh theo từng nút 30 giây; - Quản lý lỗi trên điện thoại thông minh: Sâu chương trình chẩn đoán điện toàn diện; <p>* Phần điều trị siêu âm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu siêu âm: Đầu phát lớn bề mặt 5cm², đầu phát nhỏ bề mặt 2.5cm² - Vật liệu bề mặt bằng titan, chịu nước; - Tần số siêu âm: Có 2 tần số 1 MHz và 3 MHz.

Số TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn ⁽¹⁾
		<ul style="list-style-type: none"> - Dạng phát sóng siêu âm: Liên tục và xung; - Độ rộng xung: Có 4 chế độ sau 1:10, 1:5, 1:3, 2:5; - Công suất phát: <ul style="list-style-type: none"> + Ở tần số 1MHz: 3W/cm²; + Ở tần số 3 MHz: 1W/cm²; - Công suất phát siêu âm hiệu quả: 10W ở 1MHz, 5W ở 3 MHz - Công suất phát tối đa: 15W ở 1MHz, 5W ở 3 MHz * Phần điện trị liệu: <ul style="list-style-type: none"> - Có các dòng điện trị liệu sau: Galvanic, GMC, DF, MF, CP, LP, UR, HV, TENS, IG30, IG50, Fas, FM, STOCH, AMF, KOTS, IF, MENS, T/R - Công suất phát kích thích điện: <ul style="list-style-type: none"> + UR, IG30, IG50, Fas, FM, STOCH, T/R: 75mA/500 ohms + DF, MF, CP, LP: 70mA/500 ohms + G: 25mA/500 ohms; + AMF, KOTS, IF: 100mA/500 ohms; + HV, TENS: 140mA/500 ohms; + GMC, MENS: 1000 μA
3	Máy xét nghiệm huyết học tự động	<ul style="list-style-type: none"> a) Năm sản xuất: Từ 01/01/2024 đến nay; b) Chất lượng: Mới 100% c) Cấu hình bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 máy - Máy quét mã vạch cầm tay (tích hợp theo máy): 01 cái - Máy in (mua trong nước): 01 cái - Bộ hóa chất ban đầu: 01 bộ + Isotonac 3 (18L): 01 can + Hemolynac 310 (250ml): 01 can + Cleanac 710 (2L): 01 can + Cleanac 3 (5L): 01 can - Tài liệu hướng dẫn sử dụng (tiếng Anh, tiếng Việt): 01 bộ d) Thông số kỹ thuật <ul style="list-style-type: none"> - Thông số đo: Đo được 24 thông số, bao gồm: WBC, LY%, MO%, GR%, LY#, MO#, GR#, RBC, HGB, HCT, MCV, MCH, MCHC, RDW-CV, RDW-SD, PLT, PCT, MPV, PDW, P-

Số TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn ⁽¹⁾
		<p>LCR, P-LCC, Mentzer Index, RDW_I, NLR;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chế độ vận hành: Chế độ mở và chế độ màu mao mạch; - Chế độ đo: Có các chế độ đo: Bình thường, tiền pha loãng, lấy máu mao mạch, pha loãng mẫu có nồng độ bạch cầu cao; - Phương pháp đo <ul style="list-style-type: none"> + Đếm hồng cầu, bạch cầu và tiểu cầu: Phương pháp trở kháng điện; + HGB: Đo bằng phương pháp so màu + HCT: Tính toán từ biểu đồ + Bạch phân bạch cầu: Tính toán từ biểu đồ bạch cầu - Khoang đo <ul style="list-style-type: none"> + WBC: 0.00 - 99.99 x 10³/μL, 0.00 - 299.90 x 10³/μL (Chế độ pha loãng cao); + RBC: 0.00 - 9.99 x 10⁶/μL + HGB: 0.00 - 29.90 g/dL + HCT: 0.0 - 99.9% + MCV: 20.0 - 199.0 fL + MCH: 10.0 - 50.0 pg + MCHC: 10.0 - 50.0 pg + PLT: 0.0 - 1490.0 x 10³/μL - Độ lặp lại <ul style="list-style-type: none"> + WBC: \leq 2.0% (WBC: 4.00 x 10³/μL hoặc nhiều hơn) + RBC: \leq 1.5% (RBC: 4.00 x 10⁶/μL hoặc nhiều hơn) + HGB: \leq 1.5% + HCT: \leq 1.5% + MCV: \leq 1.0% + MCH: \leq 2.0% + MCHC: \leq 2.0% + PLT: \leq 4.0% (\geq 10.0 x 10³/μL) - Thông số vật lý <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước (RxsxC): 230 x 450 x 428 mm - Trọng lượng: 20 kg - Hiệu điện thế: 100 V tới 240 V - Tần số: 50 hoặc 60 Hz - Công suất đầu vào: 150 VA - Công kết nối ngoài: LAN x 1, USB x 2, RS-232C x 3

Số TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn ⁽¹⁾
4	Máy điện tim	<p>a) Năm sản xuất: Từ 01/01/2024 đến nay;</p> <p>b) Chất lượng: Mới 100%</p> <p>c) Cấu hình bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 máy - Cáp điện tim: 01 chiếc - Dây nguồn: 01 chiếc - Điện cực trước ngực: 06 quả - Điện cực chi: 04 chiếc - Ấc quy: 01 chiếc - Giấy in: 01 tập - Phần mềm kết nối với Máy tính - Máy tính để bàn: 01 bộ - Máy in: 01 cái - Xe đẩy máy inox: 01 chiếc (mua tại Việt Nam) - Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh + Tiếng Việt: 01 bộ <p>d) Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính năng chung: <ul style="list-style-type: none"> + Khả năng kết nối hệ thống mạng qua cổng mạng LAN + Dữ liệu bệnh nhân có thể xuất ra dạng DICOM hoặc PDF - ECG đầu vào: <ul style="list-style-type: none"> + Mạch vào: Được cách ly và bảo vệ để tránh sốc điện tim + Độ nhạy: 10 mm/mV ±2% + Điện trở vào: ≥ 50 MΩ ở 0.67Hz + Hệ số nền đồng pha: > 105 dB + Điện áp bù: ±550 mV + Tần số đáp ứng: 0.05 Hz đến 150 Hz (+0.4/-3 dB) + Nhiễu trong: ≤ 20 μVp-v + Tỷ lệ thu thập mẫu: 16.000 mẫu/giây/ kênh + Nhiễu giữa các kênh: ≤ -40dB + Dài đo và hiện thị nhịp tim: 30 - 300 nhịp/ phút + Độ chính xác: ± 10% (30-240 nhịp/ phút) - Xử lý tín hiệu:

Số TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn ⁽¹⁾
		<ul style="list-style-type: none"> + Đạo trình: 12 đạo trình + Tỷ lệ lấy mẫu: 500 mẫu/giây + Bộ lọc nhiễu xoay chiều: 50/60 Hz + Hằng số thời gian: $\geq 3.2s$ + Bộ lọc cao tần: 75, 100, 150 Hz + Bộ lọc nhiễu điện cơ: 25/35 Hz + Đáp ứng tần hiệu tới thiểu: $\leq 20 \mu V-p-v$ + Bộ lọc chống trôi: Yêu 0.1 Hz (-20dB) mạnh 0.1 Hz (-34dB) + Độ nhạy: 5, 10, 20mm/mV + Phát hiện tạo nhịp: Có + Bộ chuyển đổi A/D: 24 bit - Hiện thị: <ul style="list-style-type: none"> + Màn hình màu LCD TFT + Kích thước: 8 inch + Độ phân giải: 800 x 480 điểm + Hiện thị dữ liệu: dạng sóng 12 đạo trình, thông tin bệnh nhân, cài đặt độ ghi, chế độ hoạt động, nhịp tim, phức hợp QRS, thông báo lỗi, tiếp xúc điện cực và độ nhiễu. - Ghi: <ul style="list-style-type: none"> + Chế độ in: in nhiệt + Mật độ in: 200 dpi + Số kênh: 3, (3+ nhịp), 6 + Tốc độ giấy: 5, 10, 12.5, 25, 50 mm/giây + Dữ liệu ghi: Dạng sóng điện tim, nhịp tim, tên đạo trình, phiên bản, ngày giờ, tốc độ giấy, độ nhạy, cài đặt bộ lọc, thông tin bệnh nhân, thông tin phép đo, và đánh dấu. - Phân tích điện tim: <ul style="list-style-type: none"> + Áp dụng cho bệnh nhân: Trẻ sơ sinh, trẻ em, người lớn + Mục phân tích kết quả: 5 + Mục tìm ra kết quả điện tim: 200. - Nguồn điện: <ul style="list-style-type: none"> + Điện áp: AC (100 đến 240 V) $\pm 10\%$ + Tần số: 50/60 Hz $\pm 2\%$ - An toàn: Phù hợp với tiêu chuẩn IEC.

Số TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn ⁽¹⁾
5	Máy điện châm	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý dữ liệu: + File đầu ra: PDF, DICOM + Kết nối với máy in ngoài <p>a) Năm sản xuất: Từ 01/01/2024 đến nay;</p> <p>b) Chất lượng: Mới 100%</p> <p>c) Cấu hình bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 chiếc; - Adapter nguồn: 01 chiếc; - Dây điện xung : 01 sợi - Miếng dán điện xung : 02 cái - Dây châm cứu : 05 sợi (kết hợp đầu kẹp) - Điện cực điện xung màu đen : 10 cái - Dây quấn : 1 cái - Bút dò huyết: 01 cái - Sách hướng dẫn: 01 quyển. <p>d) Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ phát hiện huyết. - Điều chỉnh tần số và cường độ. - Chọn dạng sóng ra bằng 5 nút. - Máy điện trị liệu xung có thể tạo ra năm loại dạng sóng: sóng liên tục, sóng không liên tục, sóng nén, sóng dao động và sóng bắt đầu/dừng. - Tần số xung của sóng cơ bản là từ (1 ± 0.5) Hz đến (100 ± 10) Hz và độ rộng của nó là (0,5 ± 0.15) ms. - Phạm vi điện áp nguồn phù hợp: AC 110~240V, 50Hz; DC 9V ± 5%. - Công suất đầu vào: 20 VA ± 15%; cầu chì : 0.5A. - Sâu kênh đầu ra, kích thích 12 huyết cùng lúc - Chức năng cài đặt thời gian: Phạm vi thời gian là từ 0 ~ 60 phút ±10% - Âm thanh báo hiệu khi hết thời gian làm việc. - Kích thước: 220 x 170 x 75 mm; - Trọng lượng: 1.5 kg - Đóng gói: 10 hộp/thùng

Số TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn ⁽¹⁾
6	Máy tính bàn	<p>a) Năm sản xuất: Từ 01/01/2024 đến nay; b) Chất lượng: Mới 100% c) Cấu hình bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màn hình ≥ 21.5inch FHD - Bộ vi xử lý: 14th Gen Intel® Core™ i5-14400 (Up to 4.7 GHz, 20 MB L3 Cache, 10 Cores, 16 Threads) - Chipset chính: Intel® Integrated Soc - Bộ nhớ trong: 8GB DDR5 4800MT/s (1x 8GB) - Đồ họa: Intel UHD Graphics 730 - Ổ đĩa cứng: 512GB M.2 PCIe NVMe - Ổ quang: Không có - Cổng giao tiếp: Front: 2x USB 2.0 (480 Mbps) ports, 1x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) port, 1x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) Type-C® port, 1x Global headset jack, Power button, Media Card Reader; Rear: 2x USB 2.0 (480 Mbps) ports with Smart Power On, 2x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) ports, 1x HDMI 2.1 (TDMMS) port, 1x DisplayPort™ 1.4 (HBR2) port, 1x RJ45 (1 Gbps) Ethernet port - Hệ điều hành: Phần mềm bản quyền Windows 11 home - Bàn phím + chuột có dây cổng USB: Sản phẩm đồng bộ cùng nhãn hiệu với nhãn hiệu (hãng sản xuất) máy vi tính. - Giao tiếp mạng: 10/100/1000 Mbps - Card Reader: Media Card Reader (optional) - Kích thước: 303.50 x 95 x 293 mm - Trọng lượng: 3.49 Kg

1.3. Các yêu cầu khác

1.3.1. Văn bản tham chiếu: Ngoài các nội dung quy định tại E-HSMT, khi có thông tin sai lệch trong E-HSDT của Nhà thầu, tổ chuyên gia sẽ tham chiếu với các văn bản pháp lý được Chủ đầu tư đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, gồm:

- Quyết định 526/QĐ-ĐKT ngày 20/8/2025 của Đoàn 92 về phê duyệt KHL/CNT danh mục: Mua sắm thiết bị y tế năm 2025;
- Quyết định số ngày /8/2025 của Đoàn 92 về phê duyệt E-HSMT và tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT gói thầu

số MS-01: Mua sắm thiết bị y tế năm 2025.

1.3.2. Các luật và văn bản quy định chung: Nhà thầu cập nhật theo quy định hiện hành.

Mục 2. Bản vẽ Không có.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Trước khi bàn giao hàng hóa; Chủ đầu tư và nhà thầu cung cấp tiến hành kiểm tra số lượng, quy cách của hàng hóa. Khi đạt yêu cầu về chất lượng hai bên tiến hành lập biên bản nghiệm thu và ký xác nhận làm cơ sở thanh toán;
- Công tác kiểm tra hàng hóa được tiến hành khi nhà thầu vận chuyển đến địa điểm bàn giao theo yêu cầu E-HSMT. Trong bất kỳ trường hợp nào, nếu Chủ đầu tư nghi ngờ về chất lượng của hàng hóa, thì Chủ đầu tư được quyền chỉ định một cơ quan kiểm định độc lập đủ tư cách pháp nhân thực hiện kiểm định lại, khi đó trường hợp chất lượng hàng hóa không đạt yêu cầu thì nhà thầu phải đổi trả theo nguyên tắc một đổi một với chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.